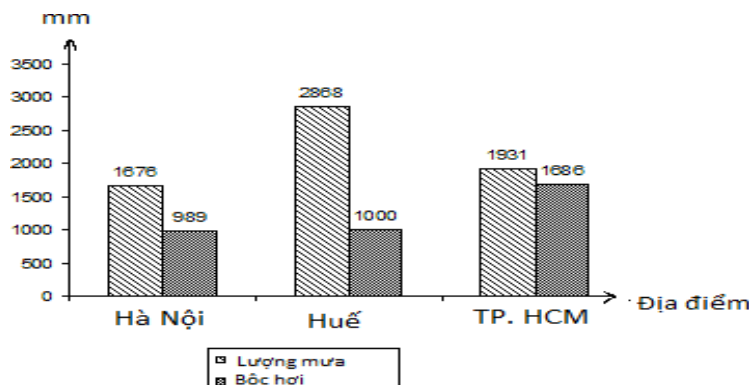


**(Thí sinh làm bài ra phiếu trả lời trắc nghiệm)**

Họ và tên thí sinh..... Số báo danh.....

**(Thí sinh được sử dụng Atlas Địa Lí Việt Nam – NBX Giáo Dục)**

- Câu 41:** Đây là một trong những lí do để nước ta phải khai thác tổng hợp kinh tế biển.  
A. nước ta làm chủ một vùng biển rộng trên 1 triệu km<sup>2</sup>.  
B. nước ta có đường bờ biển dài 3260km.  
C. nguồn tài nguyên của nước ta rất phong phú.  
D. môi trường biển là một khối thống nhất không chia cắt được.
- Câu 42:** Biểu hiện rõ nét nhất cho thấy tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tới vùng núi đá vôi là:  
A. Tạo nên các hang động ngầm, suối cạn, thung khô.    B. Tạo nên các hẻm vực, khe sâu, sườn dốc.  
C. Làm bề mặt địa hình bị cắt xẻ mạnh.    D. Xói mòn lớp đất trên mặt tạo nên các bề mặt trơ sỏi, đá.
- Câu 43:** Khu vực từ Đà Nẵng trở vào Nam về mùa đông loại gió chiếm ưu thế là:  
A. gió mùa Đông Bắc.    B. gió mùa Tây Nam.    C. gió Tín phong.    D. gió phơn Tây nam.
- Câu 44:** Biển Đông nằm trong vùng nội chí tuyến, nên có đặc tính là  
A. biển tương đối kín    B. có nhiều dòng hải lưu    C. độ mặn không lớn.    D. nóng ẩm.
- Câu 45:** Tỉnh nào của nước ta có vị trí ngã ba biên giới giữa Việt Nam – Lào – Trung Quốc ?  
A. Điện Biên.    B. Lai Châu    C. Lào Cai.    D. Sơn La.
- Câu 46:** Ven biển nước ta, nơi có nhiệt độ cao, nhiều nắng, ít sông đổ ra biển thuận lợi nhất cho nghề  
A. khai thác, nuôi trồng thủy hải sản.    B. khai thác dầu khí.  
C. làm muối.    D. giao thông vận tải biển.
- Câu 47:** Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 11 cho biết, đất nhiễm mặn tập trung nhiều nhất ở:  
A. Vùng ven biển dọc Duyên hải miền Trung.    B. Vùng cửa sông ven biển ở Đồng bằng sông Cửu Long.  
C. Vùng ven biển, cửa sông ở Đồng bằng sông Hồng.  
D. Vùng trũng của trung tâm bán đảo Cà Mau và Hà Tiên.
- Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, khu vực có đặc điểm mạng lưới sông ngòi ngắn, nhỏ, chạy theo hướng tây-đông ở nước ta là:  
A. Vùng núi Đông Bắc.    B. Đồng bằng sông Hồng.    C. Duyên hải Nam Trung Bộ.    D. Đồng bằng sông Cửu Long.
- Câu 49:** Dải đồng bằng ven biển miền Trung **không có** đặc điểm:  
A. Biển đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành .    B. Đất thường nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.  
C. Được chia làm 3 dải: giáp biển là cồn cát, đầm phá; giữa là vùng đất thấp trũng; dải trong cùng bồi tụ thành đồng bằng.  
D. Địa hình cao ở rìa phía tây và tây bắc, thấp dần ra biển.
- Câu 50:** Khó khăn lớn nhất về tự nhiên đối với việc phát triển KTXH vùng đồi núi là:  
A. thường xuyên xảy ra thiên tai như lũ quét, sạt lở đất  
B. địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối hẻm vực gây trở ngại cho giao thông  
C. khí hậu phân hóa phức tạp    D. sông ngòi dốc, ít có giá trị giao thông đường thủy
- Câu 51:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.
- B. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- C. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.
- D. Nhiệt độ và độ ẩm một số địa điểm nước ta.

**Câu 52:** Khu vực có dải đồi trung du rộng nhất nước ta nằm ở

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. rìa đồng bằng sông Hồng.

**Câu 53:** Cho bảng số liệu sau đây: *Sản lượng than, dầu thô và điện của Việt Nam*

Sản phẩm	1995	2000	2005	2014
Than (triệu tấn)	8,4	11,6	34,1	41,1
Dầu thô (triệu tấn)	7,6	16,3	18,5	17,4
Điện ( tỉ kwh)	14,7	26,7	52,1	141,3

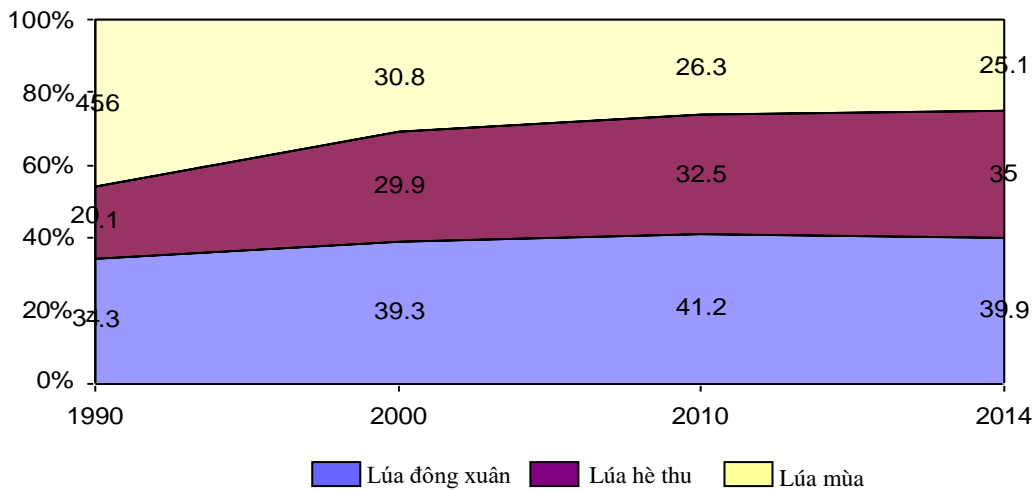
Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sản lượng than, dầu thô, điện của nước ta trong giai đoạn 1995 – 2014 là ?

- A. Biểu đồ kết hợp.
- B. Biểu đồ cột.
- C. Biểu đồ tròn.
- D. Biểu đồ miền.

**Câu 54:** Nhận định nào dưới đây **không đúng**?

- A. Việt Nam là cầu nối giữa vùng Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á biển đảo.
- B. Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất và toàn vẹn bao gồm vùng đất, vùng biển, vùng trời.
- C. Đại bộ phận lãnh thổ Việt Nam nằm trong khu vực múi giờ thứ 7.
- D. Lãnh thổ Việt Nam nằm trong vùng có nhiều động đất và núi lửa nhất thế giới.

**Câu 55:** Cho biểu đồ :



Nhận xét nào sau đây **không đúng** về diện tích lúa nước ta giai đoạn 1990 - 2014?

- A. Tỷ trọng diện tích lúa các vụ không đều.
- B. Tỷ trọng diện tích lúa hè thu tăng liên tục.
- C. Lúa mùa luôn có tỷ trọng diện tích cao nhất.
- D. Tỷ trọng diện tích lúa đông xuân tăng nhưng có biến động.

**Câu 56:** Dạng địa hình có ý nghĩa lớn trong việc bảo toàn tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên nước ta là:

- A. Đồi núi thấp.
- B. Đồng bằng.
- C. Núi cao.
- D. Núi trung bình.

**Câu 57:** Thiên nhiên nước ta bốn mùa xanh tươi khác hẳn với các nước có cùng độ vĩ ở Tây Á, châu Phi là nhờ nước ta:

- A. nằm ở vị trí tiếp giáp của nhiều hệ thống tự nhiên.
- B. nằm tiếp giáp Biển Đông với chiều dài bờ biển trên 3260 km.
- C. nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.
- D. nằm ở trung tâm vùng Đông Nam Á.

**Câu 58:** Cho bảng số liệu về giá trị GDP phân theo ngành nước ta. (Đơn vị: nghìn tỉ đồng)

Năm	2005	2013
Nông – lâm – ngư nghiệp	176,4	658,8
Công nghiệp – xây dựng	348,5	1373
Dịch vụ	389,1	1552,5
Tổng số	914	3584,3

Từ bảng số liệu trên, cho biết tỉ trọng ngành công nghiệp – xây dựng nước ta năm 2013 là:

- A. 42,6%                      B. 19,3%                      C. 35%                      D. 38,3%

**Câu 59:** Đường biên giới trên đất liền nước ta dài hơn:

- A. 4600km.                      B. 3600km.                      C. 4360km.                      D. 3460km.

**Câu 60:** Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 4 và 5; hãy cho biết các nước có phần biển chung với Việt Nam?

- A. Trung Quốc, Philippin, Mianma, Campuchia, Malaysia, Brunây.  
 B. Trung Quốc, Philippin, Xingapo, Campuchia, Malaysia, Brunây, Thái Lan, Indônêxia.  
 C. Trung Quốc, Philippin, Lào, Campuchia, Malaysia, Brunây.  
 D. Trung Quốc, Philippin, Đông Timo, Campuchia, Malaysia, Brunây.

**Câu 61:** Thách thức lớn nhất đối với nước ta khi nằm trong khu vực có nền kinh tế phát triển năng động trên thế giới là

- A. chịu sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường khu vực và quốc tế.  
 B. đội ngũ lao động có trình độ khoa học – kĩ thuật di cư đến các nước phát triển.  
 C. trở thành thị trường tiêu thụ của các nước phát triển.  
 D. phải nhập khẩu nhiều hàng hoá, công nghệ, kĩ thuật tiên tiến.

**Câu 62:** Loại khoáng sản có tiềm năng vô tận ở Biển Đông nước ta là :

- A. Dầu khí.                      B. Muối biển.                      C. Cát trắng.                      D. Titan.

**Câu 63:** Thiên tai nào sau đây hầu như không xảy ra đồng bằng?

- A. Động đất.                      B. Bão.                      C. Lụt.                      D. Hạn hán.

**Câu 64:** Nhận định nào **không đúng** về những thế mạnh của thiên nhiên khu vực đồng bằng đối với phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta?

- A. Phát triển giao thông vận tải đường bộ, đường sông.  
 B. Có điều kiện thuận lợi để tập trung các thành phố, khu công nghiệp.  
 C. Thuận lợi phát triển chăn nuôi gia súc lớn, trồng cây công nghiệp lâu năm.  
 D. Là cơ sở để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

**Câu 65:** Hệ tọa độ địa lí của phần trên đất liền nước ta là

- A. 23<sup>0</sup>20'B - 8<sup>0</sup>30'B và 102<sup>0</sup>09'Đ - 109<sup>0</sup>24'Đ.  
 B. 23<sup>0</sup>23'B - 8<sup>0</sup>34'B và 102<sup>0</sup>09'Đ - 109<sup>0</sup>24'Đ.  
 C. 23<sup>0</sup>23'B - 8<sup>0</sup>34'B và 102<sup>0</sup>09'Đ - 109<sup>0</sup>20'Đ.  
 D. 23<sup>0</sup>23'B - 8<sup>0</sup>30'B và 102<sup>0</sup>09'Đ - 109<sup>0</sup>24'Đ.

**Câu 66:** Khai thác, sử dụng hợp lí miền đồi núi có ý nghĩa quan trọng trong bảo vệ sinh thái cho cả vùng đồng bằng bởi vì :

- A. Miền núi nước ta giàu tài nguyên khoáng sản.  
 B. Phù sa của các con sông lớn mang vật liệu từ miền đồi núi bồi đắp cho vùng đồng bằng.  
 C. Nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển làm thu hẹp, chia cắt dải đồng bằng ven biển.  
 D. Giữa địa hình đồi núi và đồng bằng có mối quan hệ chặt chẽ về mặt phát sinh và các quá trình tự nhiên hiện tại (nguồn nước, khí hậu...).

**Câu 67:** Được coi là đường biên giới quốc gia trên biển là:

- A. Ranh giới của đặc quyền kinh tế.                      B. Ranh giới của nội thủy.  
 C. Ranh giới của vùng lãnh hải và tiếp giáp lãnh hải.  
 D. Đường cơ sở.

**Câu 68:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu là do vị trí nước ta:

- A. nằm trong vành đai nội chí tuyến Bắc bán cầu.                      B. tiếp giáp với Biển Đông rộng lớn.  
 C. nằm trong khu vực châu Á gió mùa.                      D. địa hình đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích.

**Câu 69:** Loại gió hoạt động quanh năm ở nước ta là

- A. gió mùa Đông Bắc.                      B. gió mùa Tây Nam.                      C. gió Tín phong.                      D. gió fơn Tây nam.

**Câu 70:** Việc giữ vững chủ quyền của một hòn đảo dù nhỏ lại có ý nghĩa rất lớn, vì các đảo là:

- A. nơi có thể tổ chức quần cư, phát triển sản xuất.  
 B. cơ sở để khẳng định chủ quyền đối với vùng biển và thềm lục địa của nước ta.  
 C. cơ sở để phát triển các vùng kinh tế.                      D. căn cứ để mở rộng quan hệ kinh tế với các nước trên thế giới.

**Câu 71:** Cho bảng số liệu

**DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CẢ NĂM Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG QUA CÁC NĂM**

Vùng	Diện tích (nghìn ha)		Sản lượng lúa ( nghìn tấn)	
	2005	2014	2005	2014
Đồng bằng sông Hồng	1186,1	1122,7	6398,4	7175,2
Đồng bằng sông Cửu Long	3826,3	4249,5	19298,5	25475,0

Theo bảng trên, hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không đúng** về diện tích và sản lượng lúa cả năm của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long năm 2005 và năm 2014?

- A. Diện tích giảm, sản lượng tăng ở Đồng bằng sông Hồng.
- B. Sản lượng ở Đồng bằng sông Cửu Long luôn lớn hơn Đồng bằng sông Hồng.
- C. Diện tích ở Đồng bằng sông Cửu Long tăng nhanh hơn sản lượng.
- D. Diện tích tăng, sản lượng tăng ở Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 72:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây **không chung** đường biên giới với Trung Quốc?

- A. Quảng Ninh.
- B. Sơn La.
- C. Lạng Sơn.
- D. Cao Bằng.

**Câu 73:** Nhiều động về thời tiết ở nước ta thường xảy ra vào

- A. thời gian chuyển mùa.
- B. nửa sau mùa hè đối với cả vùng Duyên hải miền Trung.
- C. nửa đầu mùa hè ở Bắc Trung Bộ.
- D. mùa đông ở miền Bắc và mùa khô ở Tây Nguyên.

**Câu 74:** Địa hình thấp và hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu là đặc điểm của vùng núi

- A. Đông Bắc.
- B. Tây Bắc.
- C. Trường Sơn Nam.
- D. Trường Sơn Bắc.

**Câu 75:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió Tây khô nóng ở nước ta?

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Trung du miền núi Bắc Bộ.

**Câu 76:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có các cao nguyên đá vôi nào sau đây ?

- A. Tà Phình, Sín Chải, Cao Bằng, Mộc Châu.
- B. Tà Phình, Cao Bằng, Sơn La, Mộc Châu.
- C. Tà Phình, Sín Chải, Sơn La, Mộc Châu.
- D. Tà Phình, Sín Chải, Sơn La, Hà Giang.

**Câu 77:** Yếu tố ảnh hưởng trực tiếp khiến phần lớn sông ngòi ở nước ta mang đặc điểm nhỏ, ngắn và độ dốc lớn là:

- A. địa hình, sinh vật và thổ nhưỡng.
- B. khí hậu và sự phân bố địa hình.
- C. hình dáng lãnh thổ và khí hậu.
- D. hình dáng lãnh thổ và sự phân bố địa hình.

**Câu 78:** Nguyên nhân dẫn tới sự phân hóa lượng mưa theo không gian ở nước ta là

- A. Tác động kết hợp của gió mùa và địa hình
- B. Sự phân hóa độ cao địa hình.
- C. Tác động của hướng các dãy núi
- D. Tác động của gió mùa

**Câu 79:** Ở nước ta thời tiết mùa đông bớt lạnh khô, mùa hè bớt nóng bức là nhờ

- A. nằm gần xích đạo, mưa nhiều.
- B. địa hình 85% là đồi núi thấp.
- C. chịu tác động thường xuyên của gió mùa.
- D. tiếp giáp với biển Đông.

**Câu 80:** Nguyên nhân cơ bản dẫn đến vùng núi Tây Bắc có mùa đông bớt lạnh, đến muộn và kết thúc sớm là:

- A. Tác động chắn gió mùa đông bắc của dãy Hoàng Liên Sơn.
- B. Đây là vùng núi cao và đồ sộ nhất nước ta.
- C. Hướng nghiêng của địa hình tây bắc - đông nam thấp dần ra phía biển.
- D. Hướng núi và hướng thung lũng sông đều là tây bắc - đông nam tạo điều kiện cho các luồng gió từ biển xâm nhập sâu vào vùng.

----- HẾT -----

**Đáp án mã đề 132**

	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
A																				
B																				
C																				
D																				

	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
A																				
B																				
C																				
D																				